Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thủ Đức

Trung Tâm Đào Tạo Nguồn Nhân Lực

DANH SÁCH THI

Mã lớp: 2203NC1

Ngày bắt đầu: 07/03/2022 Ngày kết thúc: 22/04/2022

MÔN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO 1 **NGÀY THI:** 22/04/2022 **GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH:** LÊ VIỆT HOÀNG

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	Mã HV	Điểm		Chữ ký	Ghi chú
							LT	TH		
1	Hồ Thị Minh	Anh	24/09/1999	Ninh Thuận	Nữ	HV 1	8,5	4		20
2	Ngô Quốc	Anh	21/02/2001	Hà Tĩnh	Nam	HV 2	8	8		45
3	Đặng Quốc	Bạo	03/03/2001	Bình Định	Nam	HV 3	9	6		06
4	Thạch Thị Thanh	Bình	28/03/1999	Quảng Ngãi	Nữ	HV 4	—	—	—	—
5	Hà Tiến	Đức	03/11/2001	Thái Bình	Nam	HV 5	9	5		15
6	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	09/10/2001	Ninh Thuận	Nữ	HV 6	7	6,5		21
7	Hà Trung	Hiếu	28/02/2000	TP. HCM	Nam	HV 7	5,5	4		39
8	Nguyễn Xuân	Hòa	16/02/2001	Bình Định	Nam	HV 8	7	8		22
9	Trần Quốc	Hội	03/05/1999	Bình Định	Nam	HV 9	6,5	4		46
10	Thân Quang	Hưng	01/05/2001	Bình Định	Nam	HV 10	9	7,5		09
11	Nguyễn Thị Nhật	Linh	30/11/2001	Bình Phước	Nữ	HV 11	7,5	7		30
12	Võ Mạnh	Linh	18/02/1998	Long An	Nam	HV 12	7,5	3		37
13	Trần Thị Trà	My	24/02/1999	Bình Định	Nữ	HV 13	5	6		29
14	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	31/01/2001	TP. HCM	Nữ	HV 14	7,5	8		31
15	Võ Thị Thu	Ngân	14/10/2001	Ninh Thuận	Nữ	HV 15	7	4		19
16	Lê Thị Thanh	Nhàn	14/05/2000	Đăk Lăk	Nữ	HV 16	7	6		50
17	Võ Thị Kim	Như	14/09/1998	Bình Thuận	Nữ	HV 17	9	6,5		43
18	Cô Kim	Nhung	01/10/2000	Trà Vinh	Nữ	HV 18	7	6		02
19	Nguyễn Tấn	Phát	02/02/1999	Tiền Giang	Nam	HV 19	7,5	5		49
20	Dương Đức Hiệp	Phố	17/07/1998	TP. HCM	Nam	HV 20	7,5	6		51
21	Nguyễn Hữu	Sự	15/11/2001	Quảng Ngãi	Nam	HV 21	8,5	9		40
22	Trần Trọng	Tài	10/10/1999	Hà Tĩnh	Nam	HV 22	5,5	9		11
23	Nguyễn Tấn	Tài	17/03/2001	TP. HCM	Nam	HV 23	6	8		10
24	Nguyễn Đình	Tam	17/08/2000	Phú Yên	Nam	HV 24	4	3		12
25	Nguyễn Ngọc	Tâm	27/10/2001	Thanh Hóa	Nam	HV 25	8	5		16
26	Nguyễn Thị Phương	Tình	19/09/2001	Bình Định	Nữ	HV 26	5	3		54
27	Cù Phương	Tình	07/06/1999	Ninh Thuận	Nam	HV 27	8,5	6		08
28	Châu Thanh	Trầm	19/03/2001	Quảng Ngãi	Nam	HV 28	6	7		44
29	Đặng Hà Bảo	Trân	04/02/1999	Bình Thuận	Nữ	HV 29	9	9		32
30	Lê Đình	Trường	27/11/2000	TP. HCM	Nam	HV 30	10	5		35

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	Mã HV	Điểm		Chữ ký	Ghi chú
							LT	TH		
31	Nguyễn Ngọc	Trường	07/01/2001	Ninh Thuận	Nam	HV 31	6,5	4		18
32	Dương Thanh	Tuyền	07/03/2001	Bình Thuận	Nữ	HV 32	8	10	Tuyen	01
33	Lê Cao	Vĩ	28/02/2001	Đồng Nai	Nam	HV 33	9	9,5		24
34	Trần Thị Tường	Vy	02/10/2000	TP. HCM	Nữ	HV 34	8,5	6		36
35	Tôn Bá	Vỹ	04/04/2000	Khánh Hòa	Nam	HV 35	8,5	6		07
36	Võ Phạm Thanh	Tạo	10/09/2000	Bình Định	Nam	HV 36	5,5	3		2104CNTT NC1-1

42

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Hiện diện: 35 **HV**

Kết quả xếp loại:

- **Có** **HV xếp loại giỏi**
- **Có** **HV xếp loại khá**
- **Có** **HV xếp loại trung bình**
- **Có** **HV xếp loại yếu**

GIÁM ĐỐC	CB COI THI	GIÁO VIÊN CHẤM
TRẦN HỒNG VĂN	LÊ VIỆT HOÀNG	LÊ VIỆT HOÀNG